TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 353/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 356/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Đặng Thị Hoài L**, sinh năm 2002

Số CC: 036302001xxx do Bộ Công an cấp ngày 10/9/2025; nơi cư trú: Số B, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Anh **Vũ Trọng H**, sinh năm 1977

Số CCCD: 036077000xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/8/2022; nơi cư trú: Số nhà T, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hoài L và anh Vũ Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Đặng Thị Hoài L và anh Vũ Trọng H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh H thống nhất xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tỏa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị L và anh H không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Hoài L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011978 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là phường B, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là UBND phường B, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/5/2022);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam